

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA LUẬT

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 3, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	LUẬT CẠNH TRANH		
Mã học phần:	71LAWS40202	Số tín chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	243_71LAWS40202_01,02		
Hình thức thi: Tự luận	Thời gian làm bài:	60	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	☒ Có <i>Chỉ sử dụng tài liệu in giấy</i>	☐ Không	

III. Nội dung câu hỏi thi

Câu hỏi 1: (3 điểm)

Anh/chị hãy phân biệt cơ chế kiểm soát và xử lý vi phạm của pháp luật cạnh tranh Việt Nam đối với hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh theo chiều ngang và thỏa thuận hạn chế cạnh tranh theo chiều dọc.

Câu hỏi 2: Các nhận định sau đây đúng hay sai? Giải thích. Nêu cơ sở pháp lý (2 điểm)

- Mọi hành vi tập trung kinh tế chỉ được thực hiện sau khi đã thẩm định chính thức.
- Mọi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm đều có thể được hưởng khoan hồng nếu đáp ứng điều kiện tại Điều 112 Luật Cạnh tranh.

Câu hỏi 3: (5 điểm)

Công ty TNHH G. kinh doanh dịch vụ cung cấp nền tảng để gọi xe, giao hàng, đặt thức ăn trực tuyến có thị phần 42% trên thị trường liên quan. Tháng 8/2025, công ty này đã áp dụng mức phụ phí nắng nóng và phụ phí ban đêm với mức thu 10.000 đồng/đơn hàng. Ngoài ra, công ty G cũng yêu cầu các tài xế tăng mức chia sẻ doanh thu với công ty G từ 20% lên 30% đối với xe máy, từ 25% lên 40% đối với xe ô tô. Bên cạnh đó, công ty này còn lợi dụng số lượng tài xế “khủng” của mình đang là khách hàng thường xuyên của các trạm xăng để yêu cầu các trạm xăng không được nạp xăng cho tài xế đến từ các công ty khác kinh doanh cùng lĩnh vực.

- Anh/chị hãy xác định các hành vi trên là dạng vi phạm nào trong Luật Cạnh tranh và cơ chế kiểm soát của pháp luật? Giải thích, nêu cơ sở pháp lý. (3.5 điểm)
- Xác định biện pháp xử phạt hành chính, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có) đối với hành vi trên. Nêu cơ sở pháp lý. (1.5 điểm)

---HẾT---

ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Tự luận			
Câu 1		3.0	
Nội dung a	Về cơ chế kiểm soát (Điều 12 LCT)		
	Thỏa thuận hạn chế cạnh tranh theo chiều ngang là thỏa thuận giữa các DN trên cùng thị trường liên quan. Cơ chế kiểm soát thỏa thuận ngang: nếu là thỏa thuận tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều 11 thì luôn bị cấm tuyệt đối, không cần xét tác động hạn chế cạnh tranh có đáng kể hay không; nếu là thỏa thuận tại khoản 7, 8, 9, 10, 11 Điều 11 thì chỉ bị cấm khi gây tác động hạn chế cạnh tranh một cách đáng kể trên thị trường liên quan	0.75	
	Thỏa thuận theo chiều dọc là thỏa thuận giữa các doanh nghiệp thuộc các công đoạn khác nhau trong chuỗi cung ứng hàng hóa, dịch vụ. Cơ chế kiểm soát thỏa thuận dọc: nếu là thỏa thuận tại khoản 4, 5, 6 Điều 11 thì luôn bị cấm (cấm tuyệt đối); nếu là các thỏa thuận khác tại Điều 11 chỉ cấm nếu gây tác động hạn chế cạnh tranh một cách đáng kể.	0.75	
Nội dung b	Về xử lý vi phạm		
	Đối với thỏa thuận ngang: Điều 6 NĐ 75/2019 - Biện pháp xử phạt chính: Phạt tiền từ 01% đến 10% tổng doanh thu trên thị trường liên quan trong năm tài chính liền kề trước năm thực hiện hành vi vi phạm của từng doanh nghiệp là các bên tham gia thỏa thuận. - Hình thức xử phạt bổ sung: Tịch thu khoản lợi nhuận thu được từ việc thực hiện hành vi	0.75	

	vi phạm đối với hành vi vi phạm - Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc loại bỏ những điều khoản vi phạm pháp luật ra khỏi hợp đồng, thỏa thuận hoặc giao dịch kinh doanh.		
	Đối với thỏa thuận dọc: Điều 7 ND 75/2019 - Biện pháp xử phạt chính: Phạt tiền từ 01% đến 05% tổng doanh thu trên thị trường liên quan trong năm tài chính liền kề trước năm thực hiện hành vi vi phạm của từng doanh nghiệp là các bên tham gia thỏa thuận. - Hình thức xử phạt bổ sung: Tịch thu khoản lợi nhuận thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm đối với hành vi vi phạm - Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc loại bỏ những điều khoản vi phạm pháp luật ra khỏi hợp đồng, thỏa thuận hoặc giao dịch kinh doanh.	0.75	
Câu 2		2.0	
Nội dung a.	Nhận định sai Giải thích: Không phải mọi trường hợp tập trung kinh tế đều phải trải qua 2 bước thẩm định sơ bộ và chính thức. Do đó, đối với trường hợp sau khi thẩm định sơ bộ mà được UBCTQG kết luận là tập trung kinh tế được thực hiện thì sẽ không trải qua bước thẩm định chính thức. CSPL: khoản 2 Điều 36 LCT 2018.	1.0	
Nội dung b.	Nhận định đúng. Giải thích: Doanh nghiệp tự nguyện khai báo giúp Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia phát hiện, điều tra và xử lý hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm quy định tại Điều 12 của	1.0	

	Luật này được miễn hoặc giảm mức xử phạt theo chính sách khoan hồng. Việc miễn hoặc giảm mức xử phạt được thực hiện trên cơ sở đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: a) Đã hoặc đang tham gia với vai trò là một bên của thỏa thuận hạn chế cạnh tranh quy định tại Điều 11 của Luật này; b) Tự nguyện khai báo hành vi vi phạm trước khi cơ quan có thẩm quyền ra quyết định điều tra; c) Khai báo trung thực và cung cấp toàn bộ các thông tin, chứng cứ có được về hành vi vi phạm, có giá trị đáng kể cho việc phát hiện, điều tra và xử lý hành vi vi phạm; d) Hợp tác đầy đủ với cơ quan có thẩm quyền trong suốt quá trình điều tra và xử lý hành vi vi phạm. Chính sách khoan hồng không áp dụng đối với doanh nghiệp có vai trò ép buộc hoặc tổ chức cho các doanh nghiệp khác tham gia thỏa thuận và chỉ áp dụng cho không quá 03 doanh nghiệp đầu tiên nộp đơn xin hưởng khoan hồng đến Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia đáp ứng đủ các điều kiện. Như vậy, bản chất của chính sách khoan hồng là hướng đến sự tự giác khai báo của DN tham gia thỏa thuận chứ không quan trọng loại thỏa thuận đó là gì, miễn các chủ thể đáp ứng điều kiện sẽ được hưởng. CSPL: khoản 1, 3, 4, 5 Điều 112 LCT 2018.		
Câu 3		5.0	
Nội dung a	Xác định A là Doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh thị trường vì có thị phần trên 30% trên thị trường liên quan. Thị trường liên quan là thị trường dịch vụ cung cấp nền tảng để gọi xe, giao hàng, đặt thức ăn trực tuyến.	0.5	
	Hành vi áp dụng mức phụ phí năng nóng và phụ phí ban đêm với mức	0.5	

	thu 10.000 đồng/đơn hàng: không vi phạm. Hành vi yêu cầu các tài xế tăng mức chia sẻ doanh thu với công ty G từ 20% lên 30% đối với xe máy, từ 25% lên 40% đối với xe ô tô: lạm dụng VTTLTT để áp đặt giá bán bất hợp lý gây thiệt hại cho khách hàng vì cầu về dịch vụ không tăng đột biến tới mức vượt quá công suất thiết kế hoặc năng lực sản xuất của doanh nghiệp và các doanh nghiệp khác cùng tại cùng thị trường liên quan trong thời gian tối thiểu 60 ngày liên tiếp cũng không tăng giá một lần vượt quá 5%; hoặc tăng nhiều lần với tổng mức tăng vượt quá 5% so với giá đã bán trước khoảng thời gian tối thiểu đó; không có biến động bất thường làm tăng giá thành sản xuất của hàng hóa, dịch vụ đó vượt quá 5% trong thời gian tối thiểu 60 ngày liên tiếp trước khi bắt đầu tăng giá. CSPL: điểm b khoản 1 Điều 27 LCT, tham khảo thêm khoản 1 Điều 27 ND 116/2005. Hành vi yêu cầu các trạm xăng không được nạp xăng cho tài xế đến từ các công ty khác kinh doanh cùng lĩnh vực: lạm dụng VTTLTT để yêu cầu doanh nghiệp khác chấp nhận các nghĩa vụ không liên quan trực tiếp đến đối tượng của hợp đồng dẫn đến hoặc có khả năng dẫn đến ngăn cản doanh nghiệp khác mở rộng thị trường; ngăn cản việc mở rộng thị trường của doanh nghiệp khác. CSPL: điểm đ, e khoản 1 Điều 27 LCT 2018; khoản 3 Điều 30, Điều 31 ND 116/2005.	1	
		1	
	Cơ chế kiểm soát: cấm tuyệt đối, không miễn trừ, không khoan hồng.	0.5	
Nội dung b	Hình thức xử phạt chính: phạt tiền Mức xử phạt: 01% đến 10% tổng doanh thu trên thị trường liên quan	1.0	

	trong năm tài chính liền kề trước năm thực hiện hành vi vi phạm của doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh thị trường. Hình thức xử phạt bổ sung: Tịch thu khoản lợi nhuận thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm. Biện pháp khắc phục hậu quả: a) Buộc loại bỏ những điều khoản vi phạm pháp luật ra khỏi hợp đồng, thỏa thuận hoặc giao dịch kinh doanh; b) Buộc cơ cấu lại doanh nghiệp lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường.		
	CSPL: - Khoản 1 Điều 111 LCT 2018 - Điều 8 NĐ 75/2019	0.5	
	Điểm tổng	10.0	

Người duyệt đề

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2025

Giảng viên ra đề

ĐÃ DUYỆT

Ths. Trần Minh Toàn

Ths. Nguyễn Ngọc Biện Thùy Hương